

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HSST.
Ngày: 10/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm:

Bà: Lý Thị The

Bà : Vàng Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Toà án nhân dân huyện Muờng tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng tè tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Đức, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **38/2018/TLST - HS, ngày 28 tháng 6 năm 2018** đối với bị cáo: Trần Văn C - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1971, sinh tại: xã H, huyện H, Nam Định. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Trần Tiến Đ – sinh năm 1947; Con bà: Trần Thị Y – Sinh năm: 1947. Bị cáo có vợ: Vàng Thị - đã chết; Bị cáo chưa có con; **Tiền án, Tiền sự: không**. Bị cáo Trần Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2018 - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại : - Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm: 1980; Địa chỉ: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Phạm Văn P - Sinh năm: 1979; Địa chỉ: bản C, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt

* Người làm chứng:

1. Lù Pó P - Sinh năm 1985; Địa chỉ: bản H, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

2. Mạ Pó L - Sinh năm: 1984; Địa chỉ: bản L, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2018 (thời điểm tết nguyên đán), trên đường đường đi từ xã Mù Cả về nhà tại bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Trần Văn C nhìn thấy một 01(một) máy phát

điện ba pha cùng một đầu máy được cố định trên khung sắt đặt cạnh cột điện cách nhà C 22,95m, không có người trông coi, C nảy sinh ý định lấy trộm máy phát điện nói trên. Để tháo được máy phát điện ba pha C về nhà lấy 03 cơ lê loại 16, 17 và 19 ra tháo chiếc máy phát điện ra, một mình lặn chiếc máy phát điện về để trước cửa nhà của C. Sáng hôm sau tức ngày 20/02/2018, C lặn chiếc máy phát điện vào trong nhà với mục đích tháo lấy linh kiện bán lấy tiền, khi C đang tìm cách tháo chiếc máy phát điện thì có Lù Pó P trú tại bản H, xã K đến chơi, C nhờ P cùng tháo chiếc máy phát điện, trong lúc đang tháo thì có Mạ Pó L ở bản L, xã K đến chơi, C nhờ L và P khiêng chiếc máy lên hai thanh gỗ để cho dễ tháo, rồi C và P tiếp tục tháo chiếc máy phát điện làm hai phần, phần thân máy và phần vỏ máy rồi xếp gọn trong nhà C. Đến ngày 23/02/2018 khi C đang ở nhà một mình thì có Phạm Văn P đến nhà C chơi, nhìn thấy chiếc máy phát điện P hỏi mua, C đã bán cho P với giá 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra ngày 21 tháng 3 năm 2018 cơ quan Điều tra đã thu giữ chiếc máy phát điện ba pha tại nhà của Phạm Văn P, ngày 25 tháng 5 năm 2018 Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc máy phát điện ba pha cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh T. Ngoài ra cơ quan Điều tra còn thu giữ 03 (ba) chiếc cà lê gồm: 01 chiếc loại 16, 01 chiếc loại 17, một chiếc loại 19 và 1.200.000đồng của Trần Văn C, tiền bán chiếc điện máy phát điện ba pha cho Phúc mà có. Trong đơn trình báo ngày 20/3/2018 anh Nguyễn Thanh T có trình báo gia đình anh bị mất 01 (một) mô tơ loại 4,5kw và một máy phát điện ba pha, tuy nhiên quá trình điều tra Trần Văn C chỉ thừa nhận trộm cắp một máy điện ba pha và đã bị thu giữ, còn lại chiếc mô tơ 4,5 kw không đủ căn cứ để chứng minh, cơ quan Điều tra đã khoanh cắt để tiếp tục điều tra làm rõ.

Qua giám định tài sản, tại bản Kết luận giám định số: 02//KL – HDDGTS, ngày 6/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Lai Châu kết luận 01 (một) chiếc máy phát điện ba pha 15kw do Trần Văn C trộm cắp có giá trị 5.500.000đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 17/ CT - VKS - MT, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 01 năm 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cho bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vì không có yêu cầu. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc cơ lê gồm 01 chiếc 16, 01 chiếc loại 17, 01 chiếc loại 19 đây là công cụ phạm tội. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Văn C, đây là tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến kiến nghị, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại là anh Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn P tại phiên tòa không có ý kiến đề bồi thường, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện M, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định vào khoảng 23 ngày 19/02/2018, tại khu vực bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, lợi dụng trời tối, không có người trông coi, Trần Văn C đã lén lút trộm cắp một máy phát điện ba pha loại 15 kw có giá trị 5.500.000đồng(năm triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Thanh T về bán cho anh Phạm Văn P để lấy 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng số: 17/CT - VKS - MT, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn có tình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Trần Văn C có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Trần Văn C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại là không lớn (tài sản đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc xử phạt đối với bị cáo là cần thiết, nhưng không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện, cơ hội, cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn P không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 (ba) chiếc cơ lê gồm 01 chiếc loại 16, 01 chiếc loại 17 và 01 chiếc loại 19 đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải được tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.200.000đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn C đây là tiền do phạm tội mà có cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, xét thấy các ý kiến đề nghị của kiểm sát viên và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 65 BLHS và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội " Trộm cắp tài sản", Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 2

năm. Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02(hai) lần trở lên thì Tòa án nhân dân huyện Mường Tè có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai châu biết để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ theo dõi cho Ủy ban nhân dân xã nơi người phải thi hành đến cư trú tiếp tục giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc cờ lê bằng kim loại gồm: 01 chiếc cờ lê loại 16, 01 chiếc cờ lê loại 17 và 01 chiếc cờ lê loại 19, công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu giữ của bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, có mặt bị cáo, có mặt người bị hại, có mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang

